

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/HS-ST**  
Ngày: 04-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hữu Chí

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Kim Xuyên;  
2. Ông Trần Văn Điệp.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn D (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Số 31, đường P, phường M, Quận C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D1, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến ngày 05/6/2022 được tại ngoại điều tra và hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 143/HSST-LCĐKNCT ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*- Người làm chứng:* Ông Lê Hoàn L, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D là cán bộ Công an nhân dân.

Thời điểm năm 2019, D giữ cấp hàm bậc Đại úy, công tác tại Phòng Phòng, chống tội phạm môi trường trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông (Phòng 3) - Cục cảnh sát môi trường (C05)-Bộ Công an và được phân công tham gia trong Tổ công tác của C05 đến Công ty H, Công ty W, Công ty H1, Công ty H2 để thu thập tài liệu liên quan đến việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các công ty. Sau khi tham gia tổ công tác, D giữ lại một số tài liệu liên quan như: Công văn về việc thu thập tài liệu, nắm bắt tình hình công tác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; Kế hoạch thu thập tài liệu và nắm bắt tình hình địa bàn lĩnh vực dệt, nhuộm và may mặc trên toàn quốc.

Đến năm 2020, D được điều động đến công tác tại Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an huyện P1, thành phố Hà Nội. Đến tháng 6 năm 2022, D có cấp bậc Thiếu tá, cán bộ Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an huyện P1, thành phố Hà Nội.

Khoảng tháng 05/2022, Phan Trọng C1 (sinh năm 1979, ngụ tại 269/56/35 N1, tổ 5, khu 9, phường P2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương) nhờ D liên hệ với các công ty giúp C1 thu mua phế liệu. D nảy sinh ý định sử dụng các tài liệu còn giữ trong thời gian làm việc tại C05 để tiếp cận với các công ty, giúp C1 thu mua phế liệu.

Sau đó, D lấy công văn số 1663/C05-P3 ngày 06/9/2019 của C05, sửa lại số quyết định, ngày tháng ban hành, thời gian làm việc, rồi gửi vào mail của ông Lê Hoàn L (sinh năm 1975, ngụ tại thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai) là Trưởng phòng môi trường của Công ty H với nội dung kiểm tra công tác thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thời gian làm việc là vào lúc 14 giờ ngày 27/5/2022, đồng thời điện thoại cho ông L thông báo kế hoạch kiểm tra và yêu cầu công ty cung cấp các tài liệu liên quan.

Khoảng 14 giờ ngày 27/5/2022, D đến Công ty H (gọi tắt là Công ty H) gặp ông L cùng một số người trong công ty. Tại văn phòng Công ty H, D xuất trình các giấy tờ về việc kiểm tra môi trường cho ông L, ông L cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của D, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N nạp vào lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 tập tài liệu gồm: 01 Công văn số 3863/C05-P3 ngày 20/5/2022 có chữ ký của Đại tá Trần Quốc X – Phó cục trưởng cục cảnh sát môi trường và dấu mộc tròn màu đỏ Cục phòng chống tội phạm về Môi trường gửi Công ty H; một văn bản cung cấp tài liệu (kèm theo công văn số 3863/C05-P3 ngày 20/5/2020); 01 giấy chỉ thị xử lý văn thư hành chính; 01 sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại số: 116/SĐK-CCBVM ngày 08/4/2015; 04 hóa đơn giá trị gia tăng; 01 Quyết định số 58/QĐ/KCNĐN ngày 18/3/2020 về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty H; 01 giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ

môi trường của Công ty H số 17/XN-KCNĐN ngày 28/4/2020; 01 phiếu cung cấp thông tin về hoạt động bảo vệ môi trường của Công ty H đưa cho Lê Văn D để kiểm tra và được thu giữ trên bàn làm việc trong phòng họp Công ty H.

- 01 Công văn số 3863/C05-P3 ngày 20/5/2022 có chữ ký của Đại tá Trần Quốc X – Phó cục trưởng cục cảnh sát môi trường và dấu mộc tròn màu đỏ của Cục phòng chống tội phạm về Môi trường gửi Công ty H (đã bị tẩy xóa và sửa lại số văn bản, ngày tháng năm phát hành); 01 (một) Công văn số 3863/C05-P3 ngày 20/5/2022 có chữ ký của Đại tá Trần Quốc X – Phó cục trưởng cục cảnh sát môi trường và dấu mộc tròn màu đỏ Cục phòng chống tội phạm về Môi trường gửi Công ty P2 (đã bị tẩy xóa và sửa lại số văn bản, ngày tháng năm phát hành); 03 Công văn số 3863/C05-P3 để trống ngày tháng, chỉ ghi năm 2022, có chữ ký của Đại tá Trần Quốc X – Phó cục trưởng cục cảnh sát môi trường và dấu mộc tròn màu đỏ Cục phòng chống tội phạm về Môi trường gửi các Công ty gửi Công ty H2, Công ty W (Việt Nam), Công ty H1 (đã bị tẩy xóa và sửa lại số văn bản, ngày tháng năm phát hành); 01 văn bản cung cấp tài liệu (Công văn số 3863/C05-P3 ngày 20/5/2020); 01 văn bản danh sách các danh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt, nhuộm may mặc năm 2022 (ban hành theo Quyết định số 91/QĐ-C05-P3 ngày 19/7/2019 của C05); 01 bản kế hoạch số 138/KH-C05-P3 ngày 20/5/2022 về việc thu thập thông tin, tài liệu và nắm tình hình địa bàn lĩnh vực dệt, nhuộm và may mặc trên địa bàn toàn quốc (bản phô tô chữ ký của Đại tá Trần Quốc X - Phó cục trưởng cục cảnh sát môi trường và đã đóng dấu); 01 bản kế hoạch số 138/KH-C05-P3 ngày 20/5/2022 về việc thu thập thông tin, tài liệu và nắm tình hình địa bàn lĩnh vực dệt, nhuộm và may mặc trên địa bàn toàn quốc (không ký tên đóng dấu); 01 bìa hồ sơ ghi trích yếu “Hồ sơ điều tra cơ bản lĩnh vực dệt, nhuộm may mặc trên địa bàn toàn quốc (các tài liệu trên hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, bút lục từ 52-109).

- 01 chiếc túi xách màu nâu của Lê Văn D sử dụng đựng các tài liệu trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh gắn 02 số thuê bao 0915.151.744 và 0911.167.788 của Lê Văn D sử dụng gửi mail và liên lạc với ông L.

- 01 thẻ ra vào Tổng cục Cảnh sát số TCCS-C49/092-724 có hình của Lê Văn D có mặc quân phục Công an nhân dân với quân hàm thượng úy và 01 bộ đồ cảnh sát màu xanh gắn quân hàm thiếu tá và 01 bảng tên Lê Văn D, số hiệu 092-724 là trang phục ngành Công an cấp cho D.

- 01 cây bút xóa; 02 cây viết bi mực xanh của D sử dụng xóa, sửa tài liệu gốc.

- 01 thẻ CCCD mang tên Lê Văn D số 036085000258; 01 giấy phép lái xe số 01027 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0985.687.185 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả cho bị cáo D theo quy định pháp luật.

- 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 61A-578.68 hiệu Ford Explorer Limited màu đỏ (đã qua sử dụng); phía trên kính trước của xe dán một: Giấy ra vào trụ sở 258 Nguyễn Trãi năm 2021, họ tên Phan Trọng C1, số điện thoại 0937.268268 có chữ ký và con dấu của Cục hậu cần Bộ Công an cấp”. Chiếc xe thuộc sở hữu của anh Phan Trọng C1, anh C1 không biết Lê Văn D dùng xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả cho anh C1 theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số 1591/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Hình dấu tròn Cục Cảnh Sát Phòng Chống Tội Phạm Về Môi Trường – Bộ Công An trên các tài liệu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với hình dấu tròn Cục Cảnh Sát Phòng Chống Tội Phạm Về Môi Trường – Bộ Công An trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M11) do cùng một con dấu đóng ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Đại tá Trần Quốc X trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1-A5) so với chữ ký mang tên Đại tá Trần Quốc X trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M9) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại kết luận giám định số 2119/KL-KTHS ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 05 công văn đều mang số 3863/C05-P3 ngày 20/5/2020 do Cục cảnh sát môi trường Bộ công an ban hành lần lượt đề kính gửi: Công ty P2 (Việt Nam), đề ngày 20/5/2022; Công ty H, đề ngày 20/5/2022; Công ty W (Việt Nam) đề năm 2022; Công ty H1, đề năm 2022; Công ty H2, đề năm 2022 đều có hình dấu tròn Cục Cảnh Sát Phòng Chống Tội Phạm Về Môi Trường-Bộ Công An và chữ ký (photocopy) mang tên Đại tá Trần Quốc X (ký hiệu từ A1-A5):

Chữ số tại phần mục: Số, ngày tháng năm, Thời gian làm việc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) bị tẩy xóa, sửa chữa, điền thêm. Nội dung nguyên thủy trước khi sửa chữa xác định được là:

- Tài liệu A1: Số : 1663/C05-P3, ngày 06 tháng 9 năm 2019; Thời gian làm việc: tháng 9 năm 2019.

- Tài liệu A2: Số : 1663/C05-P3, ngày 06 tháng 9 năm 2019; Thời gian làm việc: tháng 9 năm 2019.

- Tài liệu A3: Số : 1663/C05-P3, ngày 06 tháng 9 năm 2019; Thời gian làm việc: tháng 9 năm 2019.

- Tài liệu A4: Số : 1663/C05-P3, ngày 06 tháng 9 năm 2019; Thời gian làm việc: tháng 9 năm 2019.

- Tài liệu A5: Số : 1663/C05-P3, ngày 06 tháng 9 năm 2019; Thời gian làm việc: tháng 9 năm 2019.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 232/CT.VKSNT ngày 23/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 339; điểm i, s, v khoản 1, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 cây bút xóa; 02 cây viết bi mực xanh của Lê Văn D là dùng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh gắn 02 số thuê bao 0915.151.744 và 0911.167.788 của Lê Văn D dùng vào việc phạm tội.

- Giao cho thành phố Hà Nội xử lý theo thẩm quyền: 01 thẻ ra vào Tổng cục Cảnh sát số TCCS-C49/092-724 có hình của Lê Văn D có mặc quân phục Công an nhân dân với quân hàm thượng úy; 01 bộ đồ cảnh sát màu xanh gắn quân hàm thiếu tá; 01 bảng tên Lê Văn D, số hiệu 092-724.

Đối với Phan Trọng C1 và Phan Minh T1 không biết Lê Văn D thực hiện hành vi “Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác” nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra còn làm rõ, Lê Văn D còn liên hệ với các Công ty: Công ty P2; Công ty W; Công ty H1; Công ty H2 với nội dung tiến hành làm việc liên quan đến việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các công ty trên. Tuy nhiên, D chưa trực tiếp đến các công ty này thực hiện hành vi “Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác” nên không đặt ra xử lý.

Các tài liệu thu giữ của D đều được C05 phát hành và thực hiện việc kiểm tra đối với các công ty vào năm 2019 nên không thuộc tài liệu mật; D không sử dụng tài liệu phát tán nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do vậy, không xem xét xử lý D về hành vi quy định tại các Điều 337, Điều 338, Điều 341, Điều 342, Điều 358, Điều 361, Điều 362 và Điều 366 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 232/CT-VKSNT ngày 23/11/2022. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 14 giờ ngày 27/5/2022, tại Công ty H ở đường N2, khu Công nghiệp N 5, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn D (hiện giữ cấp hàm bậc Thiếu tá và đang công tác tại Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện P1, thành phố Hà Nội) đã thực hiện hành vi giả mạo giữ cấp hàm Đại úy và là cán bộ của Cục Cảnh sát Môi trường (C05) - Bộ Công an đến Công ty H tiến hành làm việc liên quan đến việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của công ty nhằm giúp bạn là Phan Trọng C1 liên hệ thu mua phế liệu của công ty. Khi D đang làm việc với Công ty H, thì phát hiện bắt quả tang. Bị cáo D có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 399 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó bản Cáo trạng số 232/CT.VKS-NT ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; Quá trình công tác bị cáo được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” năm 2012, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba; cùng nhiều bằng khen, giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến uy tín của L lượng vũ trang. Cụ thể là bị cáo Lê Văn D đang giữ cấp hàm-bậc Thiếu tá và đang công tác tại Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện P1, thành phố Hà Nội nhưng đã thực

hiện hành vi giả mạo giữ cấp hàm bậc Đại úy và là cán bộ của Cục Cảnh sát Môi trường (C05) - Bộ Công an đến Công ty H tiến hành làm việc liên quan đến việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của công ty nhằm giúp bạn là Phan Trọng C1 liên hệ thu mua phế liệu của công ty. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối của bị cáo đã làm người khác lầm tưởng D đang là người có chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác tại phòng Phòng, chống tội phạm môi trường trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông (Phòng 3) - Cục cảnh sát môi trường (C05)-Bộ Công an để D dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là cán bộ công an nhân dân nên biết rất rõ hành vi giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; Quá trình công tác trong ngành Công an nhân dân, bị cáo được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” năm 2012, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba; cùng nhiều bằng khen, giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian tại ngoại điều tra chờ xét xử, bị cáo không vi phạm pháp luật tại địa phương, chấp hành tốt việc triệu tập làm việc của các cơ quan tố tụng, có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội tiếp tục làm người công dân tốt, có ích cho xã hội và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với Phan Trọng C1 và Phan Minh T1 không biết Lê Văn D thực hiện hành vi “Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác” nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra còn làm rõ, Lê Văn D còn liên hệ với các Công ty: Công ty P2; Công ty W; Công ty H1; Công ty H2 với nội dung tiến hành làm việc liên quan đến việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các công ty trên. Tuy nhiên, D chưa trực tiếp đến các công ty này thực hiện hành vi “Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác” nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Các tài liệu thu giữ của D đều được C05 phát hành và thực hiện việc kiểm tra đối với các công ty vào năm 2019 nên không thuộc tài liệu mật; D không sử dụng tài liệu phát tán nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do vậy, không xem xét

xử lý D về hành vi quy định tại các Điều 337, Điều 338, Điều 341, Điều 342, Điều 358, Điều 361, Điều 362 và Điều 366 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 cây bút xóa; 02 cây viết bi mực xanh của Lê Văn D là dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh gắn 02 số thuê bao 0915.151.744 và 0911.167.788 của Lê Văn D dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Giao cho thành phố Hà Nội xử lý theo thẩm quyền: 01 thẻ ra vào Tổng cục Cảnh sát số TCCS-C49/092-724 có hình của Lê Văn D có mặc quân phục Công an nhân dân với quân hàm thượng úy; 01 bộ đồ cảnh sát màu xanh gắn quân hàm thiếu tá; 01 bảng tên Lê Văn D, số hiệu 092-724.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D (tên gọi khác: Không có) phạm tội “Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác”.

1. Hình phạt: Áp dụng Điều 339; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn D** (tên gọi khác: Không có) – **06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận C, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Lê Văn D.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.



- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 cây bút xóa; 02 cây viết bi mực xanh của Lê Văn D là dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh gắn 02 số thuê bao 0915.151.744 và 0911.167.788 của Lê Văn D dùng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng, tài sản trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 09 giờ 00 phút ngày 30/12/2022).

- Giao cho thành phố Hà Nội xử lý theo thẩm quyền: 01 thẻ ra vào Tổng cục Cảnh sát số TCCS-C49/092-724 có hình của Lê Văn D có mặc quân phục Công an nhân dân với quân hàm thượng úy; 01 bộ đồ cảnh sát màu xanh gắn quân hàm thiếu tá; 01 bảng tên Lê Văn D, số hiệu 092-724.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

*(đã ký)*

**Dương Hữu Chí**